

The Philips logo is displayed in a bold, blue, sans-serif font within a white rectangular box in the top left corner of the advertisement.

Chiếu sáng dân dụng

The background of the advertisement is a photograph of a modern living room. A man and a young girl are sitting on a light-colored rug, playing with colorful building blocks. The man is wearing a green shirt and the girl is wearing a white shirt. In the background, there is a white sofa, a wooden cabinet with shelves, and a large abstract painting on the wall. The room is well-lit with recessed ceiling lights.

Danh Mục Sản Phẩm Đèn LED Philips 2026

Giải pháp chiếu sáng lý tưởng cho mọi
không gian trong ngôi nhà hiện đại

Công ty TNHH Signify Việt Nam

Phòng 1A, Tầng 08, AB Tower, Số 76 Đường Lê Lai, Phường Bến Thành, Thành phố Hồ Chí Minh

 www.signify.com/vi-vn

 Philips Lighting Vietnam

 Signify (Philips Lighting)

 1800.4807



MỤC LỤC

09 Bóng đèn LED Bulb

Essential Bulb	11
TrueForce Essential	12
MyCare Bulb	13
MyCare Stick	14
MyCare LEDBright	15

43 LED Ốp Trần

CL200	44
CL254	45
CL610 ALL IN ONE, DL212	46

17 Đèn LED Âm Trần

Meson UltraBright	20
Eridani tròn	22
Eridani đổi màu	23
Meson IO	24
Meson đổi màu	25
Meson Comfort chóa sâu	26
Meson Comfort đổi màu	27
DL260 chóa sâu	28
DN027B tròn	29
DN027B vuông	30
Eridani siêu mỏng	31
DL262 Max siêu mỏng	32
Eridani lắp nổi	33
Meson lắp nổi	34
DN027C lắp nổi	35

47 Đèn LED Tuýp & Bán Nguyệt

LED Tuýp Ecofit/Ecofit HO	48
LED Tuýp DE	49
StarBright bán nguyệt	50

51 LED Dây

DLI 320	55
LS 161 COB	56
HLS 168	57
HLS 188 COB	58

37 Đèn LED Chiếu Điểm

SL260 chiếu điểm chóa sâu	38
RS280 thay đổi góc chiếu	39
Pomeron (5977x series)	40
SL190, GU10 Essential	41
RS216, RS350	42

59 Đèn Bàn

Đèn Bàn Einstein Eco	60
Đèn Bàn Ivory	61
Đèn Bàn Forys	62



Signify là tập đoàn dẫn đầu thế giới trong ngành chiếu sáng

#1

Chiếu sáng đèn truyền thống, LED và kết nối

Hơn **171 triệu**
Điểm sáng kết nối

5,8 tỉ
Euro - doanh thu vào năm 2025

#9 năm liên tiếp
Xếp hạng dẫn đầu phát triển bền vững (DJSI)

“ Mục đích của chúng tôi là khai phá tiềm năng phi thường của ánh sáng vì cuộc sống tươi sáng và một thế giới tốt đẹp hơn ”

1992

Thành lập tại thị trường Việt Nam với tên gọi Công ty TNHH Điện Tử Philips Việt Nam

2012

Giới thiệu giải pháp chiếu sáng kết nối Philips CityTouch và Philips Hue

1891

Tập đoàn Philips được thành lập và lần đầu tiên thương mại hóa sản phẩm bóng đèn trên quy mô lớn

2008

Tập đoàn Philips lần đầu tiên thương mại hóa giải pháp tiết kiệm điện LED

2016

Tập đoàn chiếu sáng Philips Lighting tách ra khỏi tập đoàn Philips và niêm yết độc lập trên thị trường chứng khoán Amsterdam

Chương trình phát triển bền vững Brighter Lives, Better World được khởi động

TẬP ĐOÀN SIGNIFY TỰ HÀO GIỚI THIỆU NHỮNG THƯƠNG HIỆU CHIẾU SÁNG TỐT NHẤT THẾ GIỚI

PHILIPS



Thương hiệu toàn cầu về sản phẩm chiếu sáng chuyên dụng và dân dụng.

ECOLINK



Thương hiệu mạnh mẽ và đáng tin cậy cho người tiêu dùng.

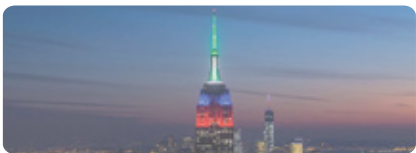
PHILIPS

hue



Hệ thống chiếu sáng nhà ở thông minh.

COLOR KINETICS



Thương hiệu toàn cầu cho các hệ thống chiếu sáng kiến trúc sống động.

signify

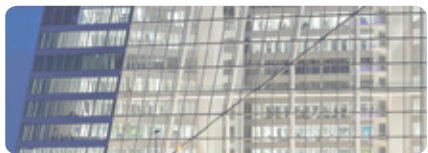
Dynalite



Giải pháp chiếu sáng trong các lĩnh vực bán lẻ, khách sạn, văn phòng, công nghiệp và khu dân cư.

signify

interact



Nền tảng IoT và hệ thống chiếu sáng kết nối.

2018

Tập đoàn Philips Lighting chính thức đổi tên thành Signify
Giới thiệu nền tảng chiếu sáng IoT Interact và LiFi

2020

Signify chính thức đạt mức trung hòa carbon
Tiếp nhận Cooper Lighting Solutions củng cố vị trí tại thị trường Bắc Mỹ

2019

Tiếp nhận các thương hiệu mới
WiZ, Klite, iLOX, Once Inc.

2025

9 năm liên tiếp nằm trong bảng xếp hạng Chỉ số phát triển bền vững Dow Jones toàn cầu (DJSI)
5 năm liên tiếp đạt giải Rồng Vàng- phát triển bền vững do tạp chí VnEconomy ghi nhận
4 năm liên tiếp sản phẩm đạt Top hiệu suất năng lượng do Bộ Công Thương công bố

Bóng đèn LED Philips bảo vệ mắt Ánh sáng có độ sáng dễ chịu cho mắt

Vì sao nên chọn Philips LED EyeComfort?

Ánh sáng kém chất lượng gây cảm giác khó chịu cho đôi mắt. Đèn LED Philips giúp thấp sáng mọi không gian với ánh sáng dịu nhẹ mà không chói, không nhấp nháy với khả năng tiết kiệm điện vượt trội.



Sáng êm dịu,
bảo vệ mắt.



An toàn
quang sinh học



Chỉ số
hoàn màu cao



Không
bị chói



Không
nhấp nháy



Không
nhoè ảnh



Điều chỉnh
nhiệt độ màu



Điều chỉnh
độ sáng

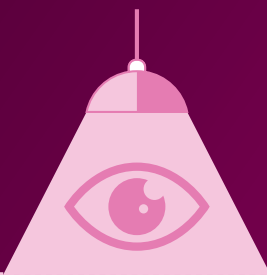


Không
tiếng ồn

86%

Khách hàng
tin tưởng rằng

Ánh sáng tốt có lợi cho
sức khỏe đôi mắt của bạn.



77%

Khách hàng

Tin rằng ánh sáng tốt trong nhà
có thể nâng cao năng suất
làm việc hàng ngày.



Dựa theo nhu cầu chăm sóc
sức khỏe của từng cá nhân

66.6%

Trong số họ
không chăm sóc mắt/
không đi khám mắt định kỳ



66%

FNO
GECXD
UQKLYEP

Hơn 50% số người
dành ra nhiều hơn



8 Giờ
mỗi ngày (58%)

Dưới ánh đèn



"Việc lựa chọn ánh sáng phù hợp là vô cùng quan trọng"

"Ánh sáng không chỉ để nhìn, mà còn là yếu tố quyết định chất lượng cuộc sống của bạn. Một không gian ánh sáng không phù hợp dễ khiến mắt nhanh mệt mỏi, gây đau đầu và làm gián đoạn giấc ngủ quý giá. Hãy để ánh sáng chăm sóc sức khỏe của bạn tốt hơn."

"Andrew Stockman, Giáo sư tại Viện Nhân khoa
thuộc Đại học Hoàng gia Luân Đôn (UCL)"



Hãy tìm hiểu các thông tin trên bao bì của bóng đèn LED Philips!



- 1. Ký hiệu/Chi số đuôi đèn
- 2. Thông số quang thông/Độ sáng của đèn
- 3. Thời hạn bảo hành
- 4. Công suất tiêu thụ điện (Watt - W)
- 5. Bảng so sánh mức tiêu thụ năng lượng với đèn chữ U (CFL) và đèn sợi đốt
- 6. Nhiệt độ màu của ánh sáng
- 7. Hình ảnh sản phẩm
- 8. Các tính năng đặc biệt

Khám phá giải pháp chiếu sáng LED Philips đa dạng cho mọi không gian sống.

Với sự đa dạng về kiểu dáng và kích thước, đèn LED Philips mang đến giải pháp chiếu sáng phù hợp cho mọi không gian sống. Thiết kế thông minh giúp quá trình chuyển đổi sang công nghệ LED trở nên nhanh chóng và thuận tiện, tương thích với nhiều loại đui đèn phổ biến. Không chỉ giúp tối ưu hiệu quả sử dụng năng lượng, sản phẩm còn mang đến nguồn sáng chất lượng cao, góp phần tạo nên không gian sống tiện nghi và hiện đại.

Bóng đèn LED Bulb

Đèn Bàn

Đèn LED âm trần

Đa dạng về kích thước và độ sáng cho bạn lựa chọn

Đèn LED chiếu điểm

Đèn LED dây

Đa dạng tùy chọn chiều dài đáp ứng mọi nhu cầu



Cẩm nang chiếu sáng



Chọn đèn theo quang thông hay công suất?

- **Quang thông (lumen hay lm):** Lượng ánh sáng phát ra từ nguồn sáng. Cùng công suất tiêu thụ, nên chọn đèn quang thông (độ sáng) cao hơn.
 - **Công suất (watt hay W):** Điện năng tiêu thụ, không phải công suất phát sáng của bóng đèn. Cùng quang thông, nên chọn đèn có công suất thấp hơn.
 - **Hiệu suất ánh sáng (lumen/watt):** Là thước đo khả năng chuyển đổi năng lượng (điện năng) thành ánh sáng khả kiến của một nguồn sáng.
- Nói cách khác đèn có quang thông cao và công suất thấp chính là đèn có hiệu suất phát quang (lm/W) cao nhất, là sản phẩm hiệu suất cao, tiết kiệm điện đúng nghĩa.
- Philips luôn đi đầu trong nghiên cứu và phát triển để đưa ra những giải pháp, công nghệ tiết kiệm điện mới nhất, hiệu suất cao nhất.



Tuổi thọ của đèn

- **Tuổi thọ** phải được tính trên **tuổi thọ của cả bộ đèn** chứ không phải tuổi thọ của một bộ phận nào bền nhất. Một số sản phẩm chỉ công bố tuổi thọ của chip LED (lên tới 30.000–50.000 giờ) trong khi một số bộ phận có tuổi thọ ít hơn và sớm hỏng sẽ làm cả bộ đèn không còn sáng nữa.
- **Đèn LED Philips** công bố tuổi thọ theo mức tối thiểu là L70, tức là đèn vẫn giữ được ít nhất **độ sáng 70% ở thời điểm kết thúc** tuổi thọ đã được công bố. Một số sản phẩm công bố tuổi thọ của chip LED (30.000–50.000 giờ), là lúc đèn LED không thể phát sáng, nhưng độ sáng của đèn có thể đã bị suy giảm nghiêm trọng sau thời gian ngắn sử dụng (1–2 năm).



Nhiệt độ màu

- **Nhiệt độ màu** là cách diễn tả “sắc thái” của ánh sáng do bóng đèn phát ra. Nó cho biết ánh sáng có xu hướng ấm (vàng), trung tính (trắng tự nhiên) hay mát (trắng xanh).
- **Độ Kelvin (K)** là đơn vị đo nhiệt độ màu, với khoảng giá trị từ 1.000K đến 10.000K.



Chất lượng ánh sáng

- Nguồn sáng có chất lượng ánh sáng phù hợp đảm bảo sức khỏe đôi mắt, duy trì cảm xúc tích cực và hiệu suất làm việc của người sử dụng. Tuy nhiên, yếu tố này chưa được chú ý đúng mức mà nhiều người tiêu dùng nghĩ đèn càng sáng chói, công suất cao là tốt nhất.
- Chất lượng ánh sáng thể hiện qua sơ bộ các thông số & tính chất sau:
 - + **Hệ số hoàn màu (CRI)** cao thể hiện quang màu sắc của vật thể được thể hiện trung thực, gần nhất với ánh sáng tự nhiên.
 - + **Độ chói (glare):** bộ đèn cần thiết kế để giảm tác động trực tiếp của ánh sáng lên mắt.
 - + **Hệ số công suất (PF)** là chỉ số đánh giá hiệu quả sử dụng điện năng của thiết bị. PF có giá trị từ 0 đến 1; chỉ số càng gần 1 cho thấy thiết bị hoạt động càng hiệu quả, giảm hao phí điện năng và tối ưu khả năng tiết kiệm điện.

The background of the advertisement is a photograph of a modern interior. On the left, a green sofa with a red cushion and a white blanket is visible. On the wall, there is a framed abstract painting with blue, red, and green shapes. To the right, a black floor lamp with a curved arm holds a glowing Philips LED bulb. In the bottom right corner, a large, detailed image of a Philips LED bulb is shown, glowing brightly. The Philips logo is visible at the bottom of this bulb.

PHILIPS

Chiếu sáng dân dụng

Bóng đèn LED Bulb

Các dòng bóng đèn LED Bulb là giải pháp chiếu sáng đã được người tiêu dùng trên khắp thế giới tin tưởng lựa chọn.

Philips mang đến chất lượng LED đã qua kiểm chứng, tiết kiệm năng lượng, độ bền cao và đặc biệt là dịu nhẹ cho mắt. Bóng đèn LED Bulb cũng sở hữu đầy đủ các tùy chọn về công suất (watt) và độ sáng (lumen) để đáp ứng mọi nhu cầu đa dạng trong ngôi nhà của bạn.

PHILIPS



Hãy chọn các dòng bóng đèn LED Bulb Philips khác nhau phù hợp với nhu cầu của bạn

Dòng sản phẩm		Hiệu suất phát quang*	Tuổi thọ	CRI	Đuôi đèn	Ưu điểm
Essential Bulb	✗	~100	12.000 - 15.000 giờ	80	E27	Tiết kiệm và kinh tế hơn
TrueForce Essential	✗	~100	15.000 giờ	80	E27	Phiên bản quang thông cao mang tính kinh tế hơn
MyCare Bulb	✓	~100	25.000 giờ	90	E27	Công nghệ quang học xen kẽ, Giảm chói đến 40%
MyCare Stick	✓	~110	15.000 giờ	80	E27	Kiểu dáng thon gọn, phù hợp với các chóa đèn có không gian hẹp
MyCare LEDBright	✓	~110	15.000 giờ	80	E27	Thiết kế quang học hiện đại, giúp phân bổ ánh sáng rộng hơn

*Hiệu suất phát quang (lumen/watt) càng cao, càng tiết kiệm năng lượng.



Essential Bulb

Giải pháp tiết kiệm điện năng và kinh tế.



Ưu điểm nổi bật



Tiết kiệm đến 88% điện năng
So với bóng đèn dây tóc



Quang thông (lumen) cao hơn
Công suất thấp hơn



Chất lượng sáng cao
Với chi phí hợp lý



Ứng dụng



Nhà ở



Cửa hàng



Văn phòng



Thông số kỹ thuật và giá bán đề xuất



MÔ TẢ SẢN PHẨM						
	Kích thước bóng	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
ESS LEDBulb 3W E27 230V P45 PH	P45	250	3000/6500	3	12	42,000
ESS LEDBulb 5W E27 230V 1CT/12 APR	A60	500/540	3000/6500	5	12	49,000
ESS LEDBulb 7W E27 230V 1CT/12 APR	A60	680/720	3000/6500	7	12	55,000
ESS LEDBulb 9W E27 230V 1CT/12 APR	A60	900/950	3000/6500	9	12	65,000
ESS LEDBulb 11W E27 230V 1CT/12 APR	A60	1150/1250	3000/6500	11	12	83,000
ESS LEDBulb 13W E27 230V 1CT/12 APR	A60	1350/1450	3000/6500	13	12	108,000

* Tuổi thọ 15,000H đối với bóng 3W



TrueForce Essential

Sáng hơn và tiết kiệm điện hơn.



Thiết kế **quang học đan xen** giúp tối ưu độ sáng phần lõi



Thiết kế dạng chữ T (T-Bulb) cho **góc mở sáng rộng hơn**



Ưu điểm nổi bật



Bóng LED độ sáng cao
Thay thế bóng compact công suất cao
Phù hợp cho nhu cầu chiếu sáng tại các khu vực rộng lớn



Chất liệu nhựa cao cấp
Hạn chế vỡ và chống côn trùng xâm nhập



Tiết kiệm đến 60% điện năng
so với bóng compact
và 30% so với bóng LED khác



Ứng dụng



Nhà ở



Cửa hàng



Khu
công nghiệp



Thông số kỹ thuật và giá bán đề xuất



MÔ TẢ SẢN PHẨM						
	Kích thước bóng	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
TForce ESS LED HB MV 2.5Klm 25W 865 E27	T80	2500	6500	25	6	135,000
TForce ESS LED HB MV 3.5Klm 35W 865 E27	T100	3500	6500	35	6	200,000
TForce ESS LED HB MV 4.5Klm 45W 865 E27	T120	4500	6500	45	6	269,000
TForce ESS LED HB MV 5.5Klm 50W 865 E27	T140	5500	6500	50	6	322,000

MỖI



MyCare Bulb

Ánh sáng chất lượng cho đôi mắt khỏe.



Ưu điểm nổi bật



Ôm dịu cho mắt nhờ công nghệ Tán Quang Xen Kê giúp ánh sáng phân bố đồng đều hơn



An toàn quang sinh học
Theo tiêu chuẩn IEC 62471:2006



Không phát ra âm thanh khó chịu
So với các sản phẩm cùng loại



Hiệu suất phát sáng cao với chỉ số hoàn màu CRI 90, hiển thị màu sắc trung thực như nguyên bản



Ứng dụng



Nhà ở



Cửa hàng



Văn phòng



Thông số kỹ thuật và giá bán đề xuất



MÔ TẢ SẢN PHẨM						
	Kích thước bóng	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
LED Bulb 4W E27 1CT/12 9 APR	A60	460	3000/6500	4	12	65,000
LED Bulb 6W E27 1CT/12 9 APR	A60	700	3000/6500	6	12	75,000
LED Bulb 8W E27 1CT/12 9 APR	A60	910	3000/6500	8	12	87,000
LED Bulb 10W E27 1CT/12 9 APR	A60	1150	3000/6500	10	12	110,000
LED Bulb 12W E27 1CT/12 9 APR	A60	1360	3000/6500	12	12	135,000



MyCare Stick

Bóng đèn dạng thanh êm dịu cho mắt, thay thế cho bóng compact.



- Ưu điểm nổi bật**
- Kích thước nhỏ gọn** tiện thay thế cho bóng compact trong các bộ đèn âm trần nhỏ
- Chất lượng sáng cao, êm dịu cho mắt**
Đạt chuẩn IEC 62471 về an toàn quang sinh học
- Ánh sáng phân bố rộng** nhờ thiết kế tản quang đặc biệt tạo hiệu ứng ánh sáng tương tự bóng compact



- Ứng dụng**
- Nhà ở
 - Cửa hàng
 - Văn phòng
 - Khách sạn

Thông số kỹ thuật và giá bán đề xuất

220-240 V

15,000 H

CRI 80

MÔ TẢ SẢN PHẨM						
	Kích thước bóng (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
DLStick 7.5W E27	37 x 114	750/806	3000/6500	7.5	12	141,000
DLStick 11W E27	45 x 135	1250/1400	3000/6500	11	12	185,000



MyCare LEDBright

Sáng hơn 20% và êm dịu cho mắt.



Ưu điểm nổi bật



Tiết kiệm đến 85% điện năng
So với bóng đèn dây tóc



Quang thông (lumen) cao hơn
Công suất thấp hơn



Thiết kế nhỏ gọn
Dễ dàng thay thế bóng compact truyền thống



Ứng dụng



Nhà ở



Cửa hàng



Thông số kỹ thuật và giá bán đề xuất



MÔ TẢ SẢN PHẨM						
	Kích thước bóng	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
LED Bright 9W E27 1CT/12 APR	T50	850/900	3000/6500	9	12	96,000
LED Bright 11W E27 1CT/12 APR	T60	1200/1300	3000/6500	11	12	125,000
LED Bright 13W E27 1CT/12 APR	T60	1500/1600	3000/6500	13	12	143,000
LED Bright 15W E27 1CT/12 APR	T70	1800/2000	3000/6500	15	12	173,000
LED Bright 17W E27 1CT/12 APR	T70	2250/2350	3000/6500	17	12	185,000



PHILIPS

Chiếu sáng dân dụng

Đèn LED Âm Trần

Đèn LED âm trần mang đến nguồn sáng dịu mắt, phân bố đồng đều khắp không gian, giúp tạo cảm giác thoải mái và dễ chịu. Với thiết kế hiện đại, tinh tế, sản phẩm không chỉ đáp ứng nhu cầu chiếu sáng mà còn góp phần tôn lên vẻ đẹp nội thất. Đây là lựa chọn lý tưởng cho nhiều khu vực như phòng khách, phòng ngủ, phòng học, phòng tắm, hành lang và nhà bếp.



Dễ dàng lựa chọn đèn LED âm trần phù hợp với phong cách và nhu cầu của bạn.

Dòng sản phẩm		Tuổi thọ	Kiểu dáng	Hiệu suất phát quang*	Lumen / Độ quang thông (lm)	Công nghệ chống lóa	Nhiệt độ màu	CRI
Meson UltraBright MỚI	✓	30.000 giờ	Hình tròn	~100	690 - 3020	Công nghệ quang học đan xen, giảm chói đến 25%	4000K, 6500K	80
Meson Comfort đổi màu MỚI	✓	30.000 giờ	Hình tròn	~70	470 - 1250	Góc chắn sáng, giảm chói đến 50%	Tích hợp 3 màu ánh sáng	90
Meson Comfort MỚI	✓	30.000 giờ	Hình tròn	~73	470 - 1850	Góc chắn sáng, giảm chói đến 50%	4000K, 6500K	90
Meson đổi màu	✓	25.000 giờ	Hình tròn	~80	380 - 1360	Công nghệ quang học đan xen, giảm chói đến 25%	Tích hợp 3 màu ánh sáng	80
Meson IO	✓	25.000 giờ	Hình tròn	~75	460-970	Công nghệ quang học đan xen, giảm chói đến 25%	3000K, 4000K, 6500K	80
Meson lắp nổi MỚI	✓	30.000 giờ	Lắp nổi	~75	1600-2500	Công nghệ quang học đan xen, giảm chói đến 25%	3000K, 4000K, 6500K	80
Eridani siêu mỏng MỚI	✓	20.000 giờ	Hình tròn siêu mỏng	~85	570-1250	✗	4000K, 6500K	80
DL262 Max siêu mỏng	✓	30.000 giờ	Hình tròn siêu mỏng	~85	720 & 960	✗	3000K, 4000K, 6500K	80
Eridani đổi màu MỚI	✓	15.000 giờ	Hình tròn	~85	720 - 1300	✗	Tích hợp 3 màu ánh sáng	80
Eridani	✓	15.000 giờ	Hình tròn, Hình vuông	~80	550 - 1900	✗	4000K, 6500K	80
Eridani lắp nổi	✓	15.000 giờ	Lắp nổi	~80	960 - 2200	✗	4000K, 6500K	80
DL260	✓	25.000 giờ	Hình tròn	~75	500 & 900	✗	4000K, 6500K	90
DN027B & DN027C	✗	30.000 giờ	Hình tròn, lắp nổi	~100	900-2100	✗	3000K, 4000K, 6500K	80

*Hiệu suất phát quang (lumen/watt) càng cao, càng tiết kiệm năng lượng.

Dèn LED Âm Trần

Dèn LED Âm Trần Meson UltraBright

Sáng hơn
40%

Ánh sáng siêu sáng, êm dịu cho mắt



Sáng hơn 40%
So với bóng đèn LED
có cùng công suất Watt

Tuổi thọ cao lên đến
30,000 giờ



Phân bố ánh sáng
đồng đều

EyeComfort



Bảo hành 3 năm



Được thiết kế để chiếu sáng đồng đều cho căn phòng của bạn

Tuổi thọ lên đến 30.000 giờ,
giúp giảm thiểu tần suất
thay thế và mang lại sự an tâm
trong suốt quá trình sử dụng.





Meson UltraBright

Được thiết kế để sáng hơn và bền bỉ hơn.

Mới! Sáng hơn 40%



Ưu điểm nổi bật



Sáng hơn 40% so với đèn LED âm trần có cùng công suất
Hiệu suất phát quang cao > 100 lm/W



Thiết kế công nghệ quang học xen kẽ, giúp giảm chói đến 25%



Tiết kiệm năng lượng với xếp hạng tiêu chuẩn 5 sao
Tuổi thọ cao hơn lên đến 3 lần



Ứng dụng



Nhà ở



Cửa hàng



Văn phòng



Thông số kỹ thuật và giá bán đề xuất



MÔ TẢ SẢN PHẨM							
	Kích thước bóng (mm)	Lỗ khoét (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
Meson UltraBright D90 7W	105 x 35	90	690	4000/6500	7	12	192,000
Meson UltraBright D100 9W	115 x 35	100	980	4000/6500	9	12	280,000
Meson UltraBright D125 13W	140 x 35	125	1360	4000/6500	13	12	323,000
Meson UltraBright D150 17W	165 x 35	150	1900	4000/6500	17	12	388,000
Meson UltraBright D175 21W	190 x 35	175	2520	4000/6500	21	12	465,000
Meson UltraBright D200 24W	215 x 35	200	3020	4000/6500	24	12	512,000

Dèn LED Âm Trần

Đa dạng phiên bản Âm Trần Meson đáp ứng mọi nhu cầu của bạn!

Meson IO



Tuổi thọ lên đến 25.000 giờ

Giảm chói đến 25%

Meson lắp nổi **MỚI**



Tuổi thọ lên đến 30.000 giờ

Giảm chói đến 25%

Thiết kế ốp nổi, phù hợp với mọi loại trần nhà

Meson đổi màu



3 chế độ màu

Tuổi thọ lên đến 25.000 giờ

Công nghệ quang học xen kẽ

MỚI! Dòng sản phẩm Meson Comfort với thiết kế lòng sâu giúp giảm chói đến 50%



Tấm tán quang thiết kế ẩn

Kính khúc xạ 3D

Công nghệ quang học xen kẽ

Meson Comfort **MỚI**



Giảm chói đến 50%

Tuổi thọ lên đến 30.000 giờ

CRI 90

Meson Comfort đổi màu **MỚI**



3 chế độ màu

Tuổi thọ lên đến 30.000 giờ

Giảm chói đến 50%

CRI 90

Dòng sản phẩm Đèn LED Meson sở hữu tính năng chống chói vượt trội so với các loại đèn LED âm trần thông thường.

Chất lượng đáng tin cậy

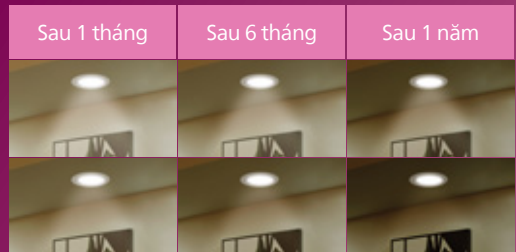
Tuổi thọ đèn lên đến 30.000 giờ

Mức độ sáng

Ánh sáng sáng hơn và bền bỉ hơn



Thương hiệu khác



Giải pháp tản nhiệt của Philips

Philips đảm bảo rằng tất cả các bóng đèn đều có thể duy trì hoạt động bền bỉ trong suốt 25.000 giờ, đồng thời vẫn giữ được tối thiểu 70% độ sáng ban đầu trong suốt vòng đời sử dụng.

Thấu kính đan xen

Tấm quang học hai lớp kết hợp với họa tiết 3D in nổi giúp tối ưu khả năng tán xạ và khúc xạ ánh sáng, mang đến nguồn sáng đồng đều và dễ chịu cho mắt.



Công nghệ thấu kính đan xen của Philips phân bố lại ánh sáng một cách thông minh, giúp giảm 40% độ chói trực tiếp tại khu vực chiếu sáng.



Eridani tròn

Đèn LED âm trần Eridani rất phù hợp cho mọi không gian và mang lại ánh sáng tỏa đều, dễ chịu hơn.



Ưu điểm nổi bật



Công nghệ EyeComfort
Sáng êm dịu, bảo vệ mắt



Ánh sáng đồng đều với độ sáng cao



Thiết kế nhỏ gọn dễ dàng lắp đặt



Ứng dụng



Nhà ở



Cửa hàng



Văn phòng



Thông số kỹ thuật và giá bán đề xuất



MÔ TẢ SẢN PHẨM							
	Kích thước đèn (mm)	Lỗ khoét (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
Eridani DL190B LED6 D100 7W WH SNI	115 x 30	100	550	4000/6500	7	50	112,000
Eridani DL190B LED7 D90 9W WH	105 x 35	90	750	4000/6500	9	50	136,000
Eridani DL190B LED8 D125 10W WH SNI	140 x 30	125	900	4000/6500	10	30	157,000
Eridani DL190B LED11 D150 14W WH SNI	165 x 35	150	1150	4000/6500	14	30	193,000
Eridani DL190B LED18 D200 23W WH SNI	225 x 35	200	1900	4000/6500	23	30	299,000



Eridani đổi màu

Tùy chọn 3 màu ánh sáng trong một chiếc đèn giúp tiết kiệm chi phí hơn.

Lựa chọn đèn LED âm trần đổi màu tiết kiệm chi phí hơn



Ưu điểm nổi bật



Ứng dụng



Giải pháp đèn LED âm trần đổi màu tiết kiệm chi phí hơn



Nhà ở



Cửa hàng



Văn phòng



Điều chỉnh các lựa chọn ánh sáng đơn giản chỉ với công tắc ON/OFF



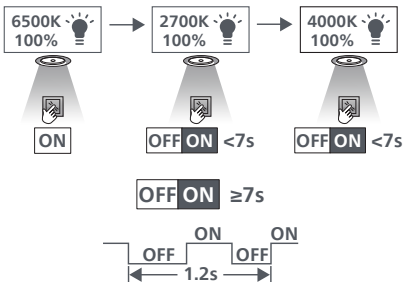
Bảo vệ mắt với công nghệ EyeComfort giảm lóa, không nhấp nháy



Cơ chế hoạt động

Chức năng ghi nhớ

Reset



Bật - Tắt 1 lần < 7s

Tắt - Bật 1 lần ≥ 7s

Tắt - Bật 2 lần 1.2s

Thông số kỹ thuật và giá bán đề xuất

MÔ TẢ SẢN PHẨM							
	Kích thước đèn (mm)	Lỗ khoét (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
Eridani DL190B SSW LED7 D90 9W	105 x 35	90	750	3000/4300/6500	9	50	160,000
Eridani DL190B SSW LED7 D100 9W	115 x 35	100	720	3000/4300/6500	9	50	160,000
Eridani DL190B SSW LED10 D125 12W	140 x 35	125	1080	3000/4300/6500	12	30	186,000
Eridani DL190B SSW LED13 D150 15W	165 x 35	150	1300	3000/4300/6500	15	30	228,000



Meson 10

Dèn âm trần với ánh sáng dễ chịu cho mắt.



Ưu điểm nổi bật



Bảo vệ mắt với công nghệ **EyeComfort** giảm lóa, không nhấp nháy



Được trang bị công nghệ **thấu kính đan xen** giúp tạo ra ánh sáng tỏa đều và không gây chói



Ngàm kẹp chắc chắn ở hai bên tai đèn âm trần
Bộ nguồn được tích hợp sẵn với đầu nối



Ứng dụng



Nhà ở



Cửa hàng



Văn phòng



Thông số kỹ thuật và giá bán đề xuất



MÔ TẢ SẢN PHẨM							
	Kích thước bóng (mm)	Lỗ khoét (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
59445 Meson 090 7W recessed IO	105 x 35	90	460/490	3000/4000/6500	7	12	192,000
59449 Meson 105 9W recessed IO	115 x 35	100	650/700	3000/4000/6500	9	12	280,000
59464 Meson 125 13W recessed IO	140 x 35	125	910/970	3000/4000/6500	13	12	323,000



Meson đổi màu

Được thiết kế để sáng hơn và bền lâu hơn.



Ưu điểm nổi bật



Ánh sáng sáng đều mọi góc cạnh và không bị chói



3 tùy chọn màu ánh sáng trong một chiếc đèn, hiệu quả và tiết kiệm hơn



Bảo vệ mắt với công nghệ **EyeComfort** giảm lóa, không nhấp nháy



Ứng dụng



Nhà ở



Cửa hàng

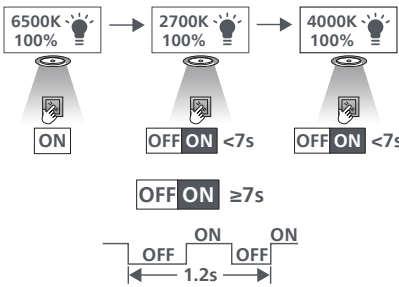


Văn phòng

Cơ chế hoạt động

Chức năng ghi nhớ

Reset



Bật - Tắt 1 lần < 7s

Tắt - Bật 1 lần ≥ 7s

Tắt - Bật 2 lần 1.2s



Thông số kỹ thuật và giá bán đề xuất



MÔ TẢ SẢN PHẨM							
	Kích thước bóng (mm)	Lỗ khoét (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
MESON SSW 080 5W WH recessed	95 x 45.5	80	380	2700/4000/6500	5	12	231,000
MESON SSW 105 9W WH recessed	120 x 47	105	680	2700/4000/6500	9	12	297,000
MESON SSW 125 13W WH recessed	140 x 47	125	1030	2700/4000/6500	13	12	342,000
MESON SSW 150 17W WH recessed	165 x 47	150	1360	2700/4000/6500	17	12	386,000



Meson Comfort chóa sâu

Thiết kế mới với dạng lõm chống chói và khả năng hoàn màu chân thực cho không gian sống tiện nghi.

Giảm 50% độ chói



Ưu điểm nổi bật



Thiết kế dạng lõm với tính năng góc chắn sáng, giảm độ chói lên đến 50%



Bảo vệ mắt với công nghệ **EyeComfort** giảm lóa, không nhấp nháy



Tuổi thọ đèn bền gấp 2 lần, lên đến 30.000 giờ chiếu sáng



Hiệu suất phát sáng cao với chỉ số hoàn màu **CRI 90**, hiển thị màu sắc trung thực như nguyên bản



Ứng dụng



Nhà ở



Cửa hàng



Văn phòng



Thông số kỹ thuật và giá bán đề xuất



MÔ TẢ SẢN PHẨM							
	Kích thước bóng (mm)	Lỗ khoét (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
Meson c Rc Rd 090 7W	105 x 40	90	470	4000/6500	7	12	146,000
Meson c Rc Rd 100 9W	115 x 40	100	640	4000/6500	9	12	188,000
Meson c Rc Rd 125 13W	140 x 45	125	950	4000/6500	13	12	209,000
Meson c Rc Rd 150 17W	165 x 45	150	1250	4000/6500	17	12	240,000
Meson c Rc Rd 175 21W	190 x 45	175	1500	4000/6500	21	12	282,000
Meson c Rc Rd 200 24W	215 x 45	200	1850	4000/6500	24	12	335,000

Ba trải nghiệm ánh sáng linh hoạt, mang đến sự thoải mái và dịu nhẹ cho đôi mắt.



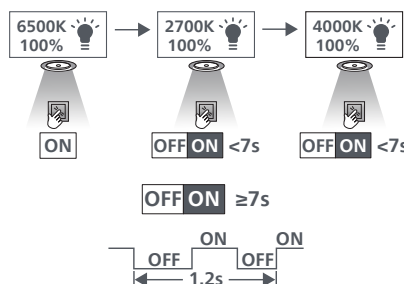
EyeComfort giảm lóa, không nhấp nháy



MỖI



Reset



Tắt - Bật 2 lần 1.2s



Thông số kỹ thuật và giá bán đề xuất

IP20



Mô tả sản phẩm							
	Kích thước bóng (mm)	Lỗ khoét (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
Meson c Rc Rd SSW 090 7W	105 x 40	90	470	3000/4300/6500	7	12	167,000
Meson c Rc Rd SSW 100 9W	115 x 40	100	640	3000/4300/6500	9	12	209,000
Meson c Rc Rd SSW 125 13W	140 x 45	125	950	3000/4300/6500	13	12	240,000
Meson c Rc Rd SSW 150 17W	165 x 45	150	1250	3000/4300/6500	17	12	272,000



DL260 chóa sâu

Dèn âm trần thế hệ mới với thiết kế hiện đại, thân kim loại nguyên khối và khả năng giảm chói.

Phiên bản mới nhất

Tuổi thọ bền bỉ lên đến 25.000 giờ



Ưu điểm nổi bật



Công nghệ EyeComfort
Sáng êm dịu, bảo vệ mắt



Nguồn sáng ẩn với tính năng chống chói,
giúp tăng tính thẩm mỹ cho trần nhà.



Hiệu năng bền bỉ và đáng tin cậy
với **thiết kế bằng kim loại nguyên khối**



Hiệu suất phát sáng cao với chỉ số hoàn màu CRI 90,
hiển thị màu sắc trung thực như nguyên bản



Ứng dụng



Nhà ở



Cửa hàng



Văn phòng



Thông số kỹ thuật và giá bán đề xuất



MÔ TẢ SẢN PHẨM							
	Kích thước đèn (mm)	Lỗ khoét (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
DL260 RD 075 7W WH R GM	85 x 45	75	500	4000/6500	7	12	289,000
DL260 RD D90 11W WH GM	100 x 48	90	900	4000/6500	11	12	392,000



DN027B tròn

Thiết kế kim loại hiện đại, kết cấu bền vững, hiệu suất năng lượng cao và chất lượng chiếu sáng vượt trội.



- ✓ Ưu điểm nổi bật
 - Đèn chất lượng cao với mức tiêu thụ năng lượng thấp
Hiệu suất năng lượng PF 0.9
 - Chất liệu chắc chắn hơn được làm từ kim loại
 - Thiết kế tích hợp, cung cấp đầy đủ linh kiện để lắp đặt

Ứng dụng

Nhà ở

Cửa hàng

Văn phòng

💡 Thông số kỹ thuật và giá bán đề xuất

PF 0.9

IP20

220-240 V

30,000 H

CRI 80

MÔ TẢ SẢN PHẨM							
	Kích thước bóng (mm)	Lỗ khoét (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
DN027B 9W D90 RD VN 9W 220-240V D90 RD MỚI	115 x 40	90	900	4000/6500	9	24	300,000
DN027B G3 LED9 9W 220-240V D125 RD	150 x 42	125	950	4000/6500	9	24	361,000
DN027B G3 LED12 12W 220-240V D150 RD	175 x 45	150	1200/1300	3000/4000/6500	12	24	453,000
DN027B G3 LED15 15W 220-240V D175 RD	200 x 45	175	1500/1600	3000/4000/6500	15	24	557,000
DN027B G3 LED20 19W 220-240V D200 RD	225 x 45	200	2100	4000/6500	19	24	669,000



DN027B vuông

Thiết kế kim loại hiện đại, kết cấu bền vững, hiệu suất năng lượng cao và chất lượng chiếu sáng vượt trội.



- ✓ **Ưu điểm nổi bật**
- Đèn chất lượng cao với mức tiêu thụ năng lượng thấp
Hiệu suất năng lượng PF 0.9
- Chất liệu chắc chắn hơn được làm từ kim loại
- Thiết kế tích hợp, cung cấp đầy đủ linh kiện để lắp đặt

Ứng dụng

Nhà ở

Cửa hàng

Văn phòng

Thông số kỹ thuật và giá bán đề xuất

PF 0.9

IP20

220-240 V

30,000 H

MÔ TẢ SẢN PHẨM							
	Kích thước bóng (mm)	Lỗ khoét (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
DN027B G3 LED9 9W 220-240V L125 SQ	150 x 42	125	950	4000/6500	9	24	365,000
DN027B G3 LED12 12W 220-240V L150 SQ	175 x 45	150	1300	4000/6500	12	24	474,000



Eridani siêu mỏng

Thiết kế siêu mỏng 23mm, lý tưởng cho trần thạch cao hiện đại.

MỚI! Mỏng hơn 30%



- ✓ **Ưu điểm nổi bật**
- ⬇️ **Thiết kế mỏng hơn 30%** so với các loại đèn LED âm trần thông thường. Phù hợp để lắp đặt cho các loại trần nhà thấp.
- 👁️ **Bảo vệ mắt với công nghệ EyeComfort** giảm lóa, không nhấp nháy.
- ☀️ **Ánh sáng sáng đều, tỏa rộng**

- Ứng dụng**
- 🏠 Nhà ở
 - 👠 Cửa hàng
 - 💻 Văn phòng
 - 🧑 Khách sạn
 - 🎓 Trường học



💡 Thông số kỹ thuật và giá bán đề xuất

220-240 V

20,000 H

CRI 80

MÔ TẢ SẢN PHẨM							
	Kích thước bóng (mm)	Lỗ khoét (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
Eridani DL190B Slim D100 7W GM	128 x 23	100	570	4000/6500	7	50	131,000
Eridani DL190B Slim D125 10W GM	147 x 23	125	900	4000/6500	10	30	183,000
Eridani DL190B Slim D150 14W GM	170 x 23	150	1250	4000/6500	14	30	222,000



DL262 Max siêu mỏng

Thiết kế siêu mỏng với độ dày chỉ 18mm, tương thích với mọi loại trần thạch cao hiện đại.



Ưu điểm nổi bật



Độ dày chỉ 18mm
Thách thức mọi loại xương trần thạch cao với chiều dày sản phẩm chỉ 18mm



Bảo vệ mắt với công nghệ EyeComfort
giảm lóa, không nhấp nháy



Vật liệu chắc chắn & tản nhiệt kim loại
Bền bỉ cùng thời gian với vật liệu chất lượng cao



Ứng dụng



Nhà ở



Cửa hàng



Văn phòng



Khách sạn



Trường học



Thông số kỹ thuật và giá bán đề xuất



MÔ TẢ SẢN PHẨM							
	Kích thước đèn (mm)	Lỗ khoét (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
DL262 EC RD 125 9W	145 x 18	125	720	3000/4000/6500	9	20	310,000
DL262 EC RD 150 12W	170 x 18	150	960	3000/4000/6500	12	20	353,000



Eridani lắp nổi

Với thiết kế đa dạng, lắp đặt dễ dàng và ứng dụng linh hoạt cho mọi không gian sống.



Ưu điểm nổi bật



Công nghệ EyeComfort
Sáng êm dịu, bảo vệ mắt



Ánh sáng đồng đều với độ sáng cao



Thiết kế dạng lắp nổi, phù hợp cho các không gian không có trần thạch cao, phòng có trần thấp



34 - 35 mm



Ứng dụng



Nhà ở



Cửa hàng



Văn phòng



Thông số kỹ thuật và giá bán đề xuất



MÔ TẢ SẢN PHẨM						
	Kích thước đèn (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
Đèn ốp nổi Eridani hình tròn						
Eridani RD Surface LED9 D150 12W	174 x 34	960	4000/6500	12	12	207,000
Eridani RD Surface LED12 D150 17W	173 x 35	1275	4000/6500	17	12	321,000
Eridani RD Surface LED15 D200 18W	224 x 34	1550	4000/6500	18	12	290,000
Eridani RD Surface LED18 D200 22W	228 x 35	1800	4000/6500	22	12	430,000
Eridani RD Surface LED22 D300 24W	303 x 34	2200	4000/6500	24	6	458,000
Đèn ốp nổi Eridani hình vuông						
Eridani SQ Surface LED9 D150 12W	L 173 x 34	960	4000/6500	12	12	207,000
Eridani SQ Surface LED15 D200 18W	L 222 x 34	1550	4000/6500	18	12	290,000
Eridani SQ Surface LED22 D300 24W	L 302 x 34	2200	4000/6500	24	6	458,000



Meson lắp nổi

Thiết kế cao cấp thế hệ mới, tối ưu lắp đặt, độ bền cao và mang lại chất lượng ánh sáng vượt trội.



Ưu điểm nổi bật



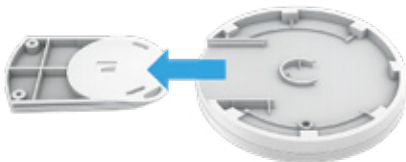
Thiết kế không viền
Thẩm mỹ cao với độ sáng vượt trội



Độ sáng vượt trội
Ánh sáng mạnh và đồng đều



Dễ dàng lắp đặt
Lắp đặt nhanh nhờ cấu trúc trượt



Ứng dụng



Nhà ở



Cửa hàng



Văn phòng

Lắp đặt dễ dàng chỉ với 4 bước



1. Gắn đế lên trần



2. Kết nối dây điện



3. Lắp đèn vào vị trí



4. Bật công tắc



Thông số kỹ thuật và giá bán đề xuất



MÔ TẢ SẢN PHẨM						
	Kích thước đèn (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
Meson lắp nổi đơn màu						
Meson Trimless Surface Rd 150 16W	165 x 38	1600	4000/6500	16	12	401,000
Meson Trimless Surface Rd 200 24W	215 x 38	2500	4000/6500	24	12	573,000
Meson lắp nổi đổi màu						
Meson Trimless Surface Rd 150 16W SSW	165 x 38	1600	3000/4300/6500	16	12	482,000
Meson Trimless Surface Rd 200 24W SSW	215 x 38	2500	3000/4300/6500	24	12	687,000



DN027C lắp nổi

Phiên bản cao cấp với chất liệu kim loại chắc chắn và tuổi thọ bền bỉ.



- ✓ Ưu điểm nổi bật
 - Đèn chất lượng cao với mức tiêu thụ năng lượng thấp
 - Chất liệu chắc chắn hơn được làm từ kim loại
 - Thiết kế tích hợp, cung cấp đầy đủ linh kiện để lắp đặt

- Ứng dụng
- Nhà ở
 - Cửa hàng
 - Văn phòng

Thông số kỹ thuật và giá bán đề xuất



MÔ TẢ SẢN PHẨM						
	Kích thước đèn (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
DN027C G3 LED9 9W 220-240V D150	150 x 27	950	4000/6500	9	24	514,000
DN027C G3 LED12 12W 220-240V D175	175 x 27	1300	4000/6500	12	24	640,000
DN027C G3 LED15 15W 220-240V D200	200 x 27	1600	4000/6500	15	24	766,000
DN027C G3 LED20 19W 220-240V D225	225 x 27	2100	4000/6500	19	24	873,000



PHILIPS

Chiếu sáng dân dụng



Đèn LED chiếu điểm

Đèn LED chiếu điểm được thiết kế để mang lại chất lượng ánh sáng vượt trội với thông số kỹ thuật được tối ưu và công nghệ chống chói tiên tiến. Kiểu dáng hiện đại, thanh lịch giúp sản phẩm trở thành lựa chọn lý tưởng cho nhiều không gian sống và thương mại, nơi hiệu suất và thẩm mỹ đều được đề cao.





SL260 chiếu điểm chóa sâu

Dèn chiếu điểm chắc chắn với ánh sáng sáng rõ và dễ chịu cho mắt.



Ưu điểm nổi bật



Công nghệ EyeComfort
Sáng êm dịu, bảo vệ mắt



Nguồn sáng ẩn với tính năng chống chói,
giúp tăng tính thẩm mỹ cho trần nhà.



Chất liệu đèn chắc chắn với thiết kế
hoàn toàn bằng kim loại



Sử dụng bộ nguồn rời, dễ dàng thay thế



Ứng dụng



Nhà ở



Cửa hàng



Văn phòng



Thông số kỹ thuật và giá bán đề xuất



MÔ TẢ SẢN PHẨM							
	Kích thước đèn (mm)	Lỗ khoét (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
SL260 RD 075 7.5W 36D WH R GM	85 x 45	75	490/510	3000/4000	7.5	30	316,000



RS280 thay đổi góc chiếu

Kết cấu chắc chắn, ánh sáng êm dịu chống chói, bền bỉ theo thời gian.



Ưu điểm nổi bật



Thiết kế quang học đa lớp và công nghệ chiếu sáng êm dịu mang lại ánh sáng dễ chịu với độ chói thấp



Hiệu suất phát sáng cao với chỉ số hoàn màu **CRI 90**, hiển thị màu sắc trung thực như nguyên bản



Phù hợp cho mọi không gian trong nhà với tùy chọn góc chiếu 24 và 50 độ



Ứng dụng



Nhà ở



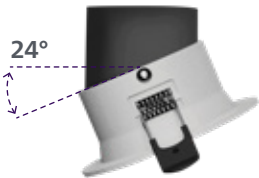
Cửa hàng



Văn phòng



Đầu đèn cố định với góc chiếu 50°



Đầu đèn có thể xoay 24°



Thông số kỹ thuật và giá bán đề xuất



MÔ TẢ SẢN PHẨM							
	Kích thước đèn (mm)	Lỗ khoét (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
RS280 G2 RC Rd D75 7W 24D GM	85 x 77	75	650/700	3000/4000	7	12	351,000
RS280 G2 RC Rd D75 11W 24D GM	85 x 77	75	950/1000	3000/4000	11	12	421,000



Pomeron (5977x series)

Ánh sáng sắc nét và tập trung để chiếu sáng các góc phòng.



Ưu điểm nổi bật



Ánh sáng tập trung chiếu rọi không gian



Chất liệu đèn chắc chắn với thiết kế hoàn toàn bằng kim loại



Dễ dàng lắp đặt, Có thể xoay trên 2 trục



Ứng dụng



Nhà ở



Cửa hàng



Văn phòng



Thông số kỹ thuật và giá bán đề xuất



MÔ TẢ SẢN PHẨM							
	Kích thước đèn (mm)	Lỗ khoét (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
59775 POMERON 070 5W WH recessed LED	90 x 62	70	290/300	2700/4000	5	12	274,000
59776 POMERON 070 7W WH recessed LED	90 x 62	70	390/400	2700/4000	7	12	283,000



SL190 chiếu điểm

Tạo điểm nhấn ấn tượng với nguồn sáng tập trung, sắc nét và chính xác.

Thay đổi góc chiếu linh hoạt theo 1 trục



Ưu điểm nổi bật



Thiết kế nhỏ gọn và hiện đại, phù hợp với nhiều phong cách trang trí nội thất.



Góc chiếu sáng 24 độ giúp tạo điểm nhấn rõ ràng, lý tưởng cho việc chiếu sáng trang trí và làm nổi bật các vật thể.



Góc chiếu thay đổi linh hoạt theo 1 trục



Ứng dụng



Nhà ở



Cửa hàng



Văn phòng



Khách sạn



Thông số kỹ thuật và giá bán đề xuất



MÔ TẢ SẢN PHẨM							
	Kích thước đèn (mm)	Lỗ khoét (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
SL190 RD 070 MB 5.5W WH GM	90 x 36	70	500/550	2700/4000	5	24	143,000
SL190 RD 090 MB 9W WH GM	105 x 39	90	850/950	2700/4000/6500	9	24	161,000

GU10 Essential

Ánh sáng tập trung chiếu rọi không gian



Ưu điểm nổi bật



Tiết kiệm đến 85% điện năng So với bóng đèn dây tóc



Được thiết kế để chiếu sáng chung hoặc sử dụng như đèn chiếu điểm



Sử dụng dui đèn GU10 và góc chiếu 36 độ



Ứng dụng



Nhà ở



Cửa hàng



Văn phòng



Khách sạn



Thông số kỹ thuật và giá bán đề xuất



MÔ TẢ SẢN PHẨM						
	Kích thước bóng	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
Essential LED 4.7-50W GU10 36D	PAR16	380/430	2700/4000	4.7	10	69,000

Đèn LED chiếu điểm

MỚI

Giải pháp đèn chiếu điểm cao cấp cho không gian nội thất hiện đại.



Ứng dụng



Nhà ở



Cửa hàng



Văn phòng



Khách sạn



Ưu điểm nổi bật



Hiệu ứng quang học vượt trội

giảm chói, mang lại trải nghiệm ánh sáng dễ chịu



Thiết kế viền mỏng và chất liệu kim loại sang trọng
hợp với đa dạng xu hướng nội thất

Viền mỏng 6mm hài hòa với trần nhà



Hiệu suất phát quang cao với chỉ số hoàn màu CRI 90,
hiển thị màu sắc trung thực như nguyên bản



Phù hợp cho mọi không gian trong nhà với
góc chiếu có thể tùy chỉnh linh hoạt

RS216

Góc chiếu 24 độ, chứa tán quang màu trắng,
chất liệu viền nhựa và thân kim loại



220-240
V

25,000
H



Thông số kỹ thuật và giá bán đề xuất

MÔ TẢ SẢN PHẨM							Vui lòng liên hệ Signify Việt Nam để nhận báo giá
	Kích thước đèn (mm)	Lỗ khoét (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	
RS216 RC Rd D55 5W 24D R_WH KR	63 x 40.5	55 - 57	410/435	3000/4000	5	24	Vui lòng liên hệ Signify Việt Nam để nhận báo giá
RS216 RC Rd D75 9W 24D R_WH KR	85 x 50	75 - 78	765	3000/4000	9	24	

RS350

Góc chiếu 36 độ, chứa tán quang màu đen kim loại
với chất liệu hoàn toàn bằng kim loại



220-240
V

25,000
H



Thông số kỹ thuật và giá bán đề xuất

MÔ TẢ SẢN PHẨM							Vui lòng liên hệ Signify Việt Nam để nhận báo giá
	Kích thước đèn (mm)	Lỗ khoét (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	
RS350 G2 RC Rd D55 7W 36D 1H KR	63 x 67	55	540/580	3000/4000	7	12	Vui lòng liên hệ Signify Việt Nam để nhận báo giá
RS350 G2 RC Rd D75 11W 36D 1H KR	84 x 80	75	1000/1080	3000/4000	11	12	

PHILIPS

Chiếu sáng dân dụng



Đèn LED ốp trần

Đèn LED ốp trần mang đến ánh sáng đồng đều, êm dịu và dễ chịu cho mọi không gian. Với lớp tán quang cao cấp, đèn giúp giảm chói, tăng hiệu quả chiếu sáng và đảm bảo độ bền lâu dài theo thời gian.

PHILIPS



CL200

Phù hợp làm nguồn sáng chính cho phòng khách, phòng ngủ, hành lang và nhiều không gian sinh hoạt khác.



Thiết kế dạng tròn với bề mặt cong tinh tế



Ưu điểm nổi bật



Kiểu dáng hiện đại,
bề mặt ngoài trơn láng



Vật liệu chất lượng cao
Không hiện tượng ố vàng



Vận hành bền bỉ, hiệu suất cao
Tiết kiệm 80% điện năng so với đèn dây tóc



Vỏ nhựa tán quang cao cấp
giúp chống chói mắt



Thiết kế kín chống côn trùng xâm nhập
và dễ dàng vệ sinh



Ứng dụng



Nhà ở



Cửa hàng



Văn phòng



Khách sạn



Trường học



Thông số kỹ thuật và giá bán đề xuất



MÔ TẢ SẢN PHẨM						
	Kích thước đèn (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
CL200 EC RD 10W 65K W HV 02	240 x 50	880	6500	10	12	451,000
CL200 EC RD 17W 65K W HV 02	320 x 50	1500	6500	17	10	739,000
CL200 EC RD 20W 65K W HV 02	380 x 50	1900	6500	20	8	1,045,000



CL254

Phù hợp để làm đèn chiếu sáng chính trong phòng khách, phòng ăn hoặc phòng ngủ.



Bề mặt phẳng với thiết kế viền tạo điểm nhấn trang trí



Ưu điểm nổi bật



Kiểu dáng hiện đại, bề mặt ngoài trơn láng



Vật liệu chất lượng cao Không hiện tượng ổ vàng



Vận hành bền bỉ, hiệu suất cao Tiết kiệm 80% điện năng so với đèn dây tóc



Vỏ nhựa tán quang cao cấp giúp chống chói mắt



Thiết kế kín chống côn trùng xâm nhập và dễ dàng vệ sinh



Ứng dụng



Nhà ở



Cửa hàng



Văn phòng



Khách sạn



Trường học



Thông số kỹ thuật và giá bán đề xuất



MÔ TẢ SẢN PHẨM						
	Kích thước đèn (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
CL254 EC RD 12W HV 02	287 x 65	1100	6500	12	10	729,000
CL254 EC RD 17W HV 02	347 x 65	1500	6500	17	10	972,000
CL254 EC RD 20W HV 02	377 x 68	1900	6500	20	8	1,228,000

Dèn LED ốp trần



CL610 ALL IN ONE (Có remote)

Tấm tán quang chất lượng cao cho ánh sáng đồng đều.



Ưu điểm nổi bật



Thiết kế hiện đại, tối giản tinh tế



3 chế độ ánh sáng tiện lợi,
Tiết kiệm điện năng vượt trội



Lắp đặt và sử dụng dễ dàng
phù hợp cho cả trần bê tông,
thạch cao hay gỗ



Ứng dụng



Nhà ở



Cửa hàng



Văn phòng



Khách sạn



Trường học



Thông số kỹ thuật và giá bán đề xuất

MÔ TẢ SẢN PHẨM						
	Kích thước đèn (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
CL610 AIO 36W 27-40-65K sparkle HV RC 02	385 x 76	3800	2700/4000/6500	36	10	1,635,000

DL212

Ánh sáng êm dịu, bảo vệ mắt.



Ưu điểm nổi bật



Sáng êm dịu cho mắt,
tản quang phân bố ánh sáng đồng đều



Vận hành bền bỉ, hiệu suất cao
Giảm chi phí thay thế và bảo trì



Lắp đặt đơn giản, gọn gàng



Ứng dụng



Nhà ở



Cửa hàng



Văn phòng



Khách sạn



Trường học



Thông số kỹ thuật và giá bán đề xuất

MÔ TẢ SẢN PHẨM						
	Kích thước đèn (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
DL212 EC RD 100 9W W HV 03	100 x 45	800	3000/4000/6500	9	24	318,000

PHILIPS

Chiếu sáng dân dụng

Đèn LED tuýp & Bán Nguyệt

Đèn LED tuýp và bán nguyệt thế hệ mới mang đến hiệu quả chiếu sáng vượt trội với tính năng chống chói, ánh sáng dễ chịu cùng thiết kế hiện đại, đáp ứng linh hoạt nhu cầu sử dụng trong nhiều không gian khác nhau.





LED Tuýp Ecofit/Ecofit HO

Giải pháp thay thế hiệu quả cho đèn tuýp huỳnh quang truyền thống.



Ưu điểm nổi bật



Chất lượng sáng cao
Ôm dịu cho mắt



Tiết kiệm điện đến 55%
So với bóng huỳnh quang thường



Lắp đặt an toàn cao
Đầu dây 1 đầu theo chuẩn quốc tế IEC



Ứng dụng



Nhà ở



Cửa hàng



Văn phòng

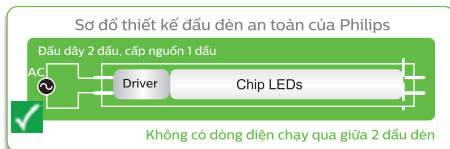


Trường học



Khu công nghiệp

An toàn hơn với LED tuýp Philips



Thiết kế của Philips vừa tương thích với mọi kiểu đi dây (1 đầu và 2 đầu) và an toàn về điện vì không có dòng điện giữa 2 đầu đèn

Phương pháp đầu dây 1 đầu của LED tuýp Philips đảm bảo an toàn theo tiêu chuẩn Quốc tế IEC về điện



Thông số kỹ thuật và giá bán đề xuất



MÔ TẢ SẢN PHẨM						
	Kích thước bóng (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
LEDtube HO 600mm 10W T8 AP I G	600	1050	6500	10	10	140,000
LEDtube HO 1200mm 22W T8 AP I G	1200	2300	4000/6500	22	10	192,000
LEDtube HO+ 1200mm 25W T8 AP C G	1200	3000	4000/6500	25	10	201,000



LED Tuýp DE

Thiết kế đèn LED Tuýp hai đầu tối ưu, giúp tiết kiệm điện năng hiệu quả.



Ưu điểm nổi bật



Sử dụng với máng đèn tuýp thông dụng
Dùng điện trực tiếp, thiết kế đầu điện hai đầu đèn



Tiết kiệm điện đến 55%
So với bóng huỳnh quang thường



Sử dụng dòng điện trực tiếp
Dùng trực tiếp dòng điện 220V-240V



Ứng dụng



Nhà ở



Cửa hàng



Văn phòng



Trường học



Khách sạn



Khu công nghiệp



Thông số kỹ thuật và giá bán đề xuất



220-240 V



15,000 H



CRI 70

MÔ TẢ SẢN PHẨM						
	Kích thước bóng (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
LEDtube DE 600mm 9W	600	900	4000/6500	9	20	114,000
LEDtube DE 1200mm 18W T8 G13	1200	1800	4000/6500	18	20	139,000
LEDtube DE HO 600mm 10W T8 G13 C	600	1050	6500	10	10	121,000
LEDtube DE HO 1200mm 22W T8 G13 C	1200	2300	6500	22	10	175,000
LEDtube DE HO+ 1200mm 25W T8 G13 C G	1200	3000	4000/6500	25	10	175,000



StarBright bán nguyệt

Giải pháp chiếu sáng bằng đèn LED tuýp.



Ưu điểm nổi bật



Thiết kế thanh lịch



Dải điện áp rộng 160 - 300 VAC, sản xuất tại Ấn Độ



Tấm phản quang cao cấp cho nguồn sáng rộng và hiệu suất cao



Bảo hành 2 năm



Ứng dụng



Nhà ở



Cửa hàng



Văn phòng



Trường học



Bãi đỗ xe



Khu công nghiệp



Thông số kỹ thuật và giá bán đề xuất



MÔ TẢ SẢN PHẨM						
	Kích thước bóng (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
StarBright Wide Nxt 20W CDL	600	2000	6500	20	20	274,000
StarBright Wide Nxt 40W CDL	1200	4000	6500	40	20	384,000

PHILIPS

Chiếu sáng dân dụng



Đèn LED Dây

Đèn LED Dây là giải pháp chiếu sáng trang trí linh hoạt, cho phép uốn cong, cắt ngắn hoặc nối dài theo nhu cầu sử dụng. Với thiết kế đa năng và hiện đại, sản phẩm dễ dàng ứng dụng trong nhiều không gian nội thất, giúp tạo điểm nhấn thẩm mỹ và nâng cao trải nghiệm ánh sáng. cung cấp các biến thể chiếu sáng hiện đại linh hoạt, có thể uốn cong, cắt và nối tùy theo nhu cầu, phù hợp cho nhiều ứng dụng trong nhà hoặc trên các đồ nội thất gia đình khác nhau.





Dèn LED Dây

Giải pháp chiếu sáng linh hoạt, đáp ứng đa dạng nhu cầu sử dụng.

DLI320



Tuổi thọ đèn
20.000 giờ



Có thể cắt



Thiết kế linh
hoạt và nhỏ gọn



Lắp đặt và
bảo trì dễ dàng



LS161 COB



Tuổi thọ đèn
20.000 giờ



Có thể cắt



Hiển thị màu
sắc trung thực
CRI 90



Với công nghệ
Chip-on-Board
(COB)



HLS168



Tuổi thọ đèn
15.000 giờ



Ánh sáng
đồng đều hơn



Bộ nguồn có
bảo vệ nhiều lớp



Vật liệu phủ
silicon trong suốt



HLS188 COB



Tuổi thọ đèn
15.000 giờ



Ánh sáng sáng rõ
và đồng đều



Vật liệu phủ
silicon trong suốt



Với công nghệ
Chip-on-Board
(COB)



Giải pháp chiếu sáng thẩm mỹ cho mọi góc trong ngôi nhà của bạn



Phòng khách



Nhà bếp



Phòng ngủ



Phòng tắm



Ngoài trời



Giải trí trên TV/PC



Đèn hắt trần



Bậc thang



Ngoài trời



Trang trí tường





DLI 320

Đèn linh hoạt cho mọi nhu cầu chiếu sáng của bạn.



Ưu điểm nổi bật



Dài sản phẩm rộng
Đáp ứng cho nhiều ứng dụng



Công nghệ EyeComfort
Sáng êm dịu, bảo vệ mắt



Độ đồng màu cao
Cho ánh sáng chất lượng



Thiết kế nhỏ gọn,
linh hoạt lắp đặt dễ dàng



Tuổi thọ cao
Cho giải pháp chiếu sáng thêm hoàn hảo



Ứng dụng



Nhà ở



Cửa hàng



Khách sạn



Thông số kỹ thuật và giá bán đề xuất (1 hàng 120 LEDs/m)



MÔ TẢ SẢN PHẨM							
	Kích thước dài (m)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Điện áp (V)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
DLI320 5M 6W/M 24V	5	560/600	2700/4000	6	24V DC	40	455,000
DLI320 5M 8W/M 24V	5	840/900	2700/4000	8	24V DC	40	585,000
DLI320 5M 12W/M 24V	5	1200/1250	2700/4000	12	24V DC	40	650,000



LS161 COB

Kiến tạo không gian sang trọng tại mọi góc của ngôi nhà với ánh sáng đèn LED dây liền mạch.



Ưu điểm nổi bật



Bề mặt hình oval
Giúp ánh sáng phân bố đồng đều



Kích thước mỏng (11mm)
Dễ uốn nắn tạo hình



Chất liệu PVC chống cháy, chịu được nhiệt độ cao, hạn chế ngả màu theo thời gian



Ứng dụng



Nhà ở



Cửa hàng



Khách sạn



Thông số kỹ thuật và giá bán đề xuất



MÔ TẢ SẢN PHẨM							
	Kích thước dài (m)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Điện áp (V)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
LS161 COB LED8 8.5W 5M 24V	5	720/800	3000/4000	8.5	24V DC	20	731,000
LS161 COB LED12 13W 5M 24V	5	1050/1200	3000/4000	13	24V DC	20	813,000



HLS168

Giải pháp chiếu sáng đa năng để trang trí cho nhiều không gian rộng lớn trong ngôi nhà của bạn.



Ưu điểm nổi bật



Bề mặt hình oval
Giúp ánh sáng phân bố đồng đều



Kích thước mỏng (11mm)
Dễ uốn nắn tạo hình



Chất liệu PVC chống cháy, chịu được nhiệt độ cao, hạn chế ngả màu theo thời gian



Ứng dụng



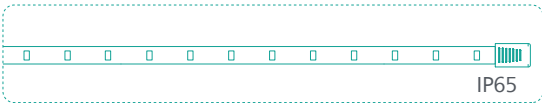
Nhà ở



Cửa hàng



Khách sạn



Thông số kỹ thuật và giá bán đề xuất (1 hàng 120 LEDs/m)



MÔ TẢ SẢN PHẨM							
	Kích thước dài (m)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Điện áp (V)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
HLS168 50M 10W/M 120D GM	50	650/700	3000/4000 /6500	10	220-240	1	3,998,000
HLS 120D S-Row Acc Kit GM	Bộ phụ kiện dùng cho LED dây 220V AC HLS168 120LED					20	199,000



HLS188 COB

Mang đến giải pháp chiếu sáng sang trọng cho các không gian rộng lớn.



Ưu điểm nổi bật



Tận hưởng ánh sáng đồng đều, chất lượng cao



288 chip LED/M giúp độ sáng đồng nhất từ đầu đến cuối



Dễ dàng lắp đặt với độ bền cao



LED dây đạt chuẩn IP65 (bộ nguồn IP20)



Ứng dụng



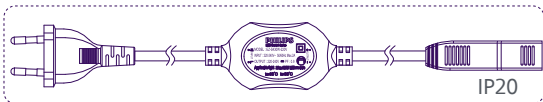
Nhà ở



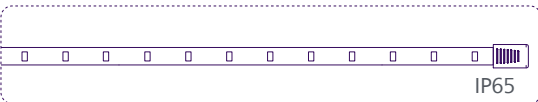
Cửa hàng



Khách sạn



IP20



IP65



Thông số kỹ thuật và giá bán đề xuất



MÔ TẢ SẢN PHẨM							
	Kích thước dài (m)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Điện áp (V)	Đóng gói (đèn/thùng)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
HLS188 COB 50M 10W/M GM	50	600/650 /700	3000/4000 /6500	10	220-240	1	4,768,000
HLS188 COB Acc Kit GM	Bộ phụ kiện dùng cho LED dây 220V AC HLS188					20	199,000

PHILIPS

Chiếu sáng dân dụng



Đèn Bàn

Đèn bàn Philips được thiết kế để mang lại trải nghiệm ánh sáng tập trung và dễ chịu, giúp nâng cao hiệu quả học tập, làm việc và đọc sách. Kiểu dáng tinh tế cùng khả năng điều chỉnh linh hoạt phù hợp với mọi nhu cầu sử dụng trong cuộc sống hằng ngày.





Đèn Bàn Einstein Eco

Bảo vệ đôi mắt với nguồn sáng dễ chịu.



- ✓ Ưu điểm nổi bật
- Tự động điều chỉnh độ sáng
- Nhắc nhở nghỉ ngơi mỗi 40p
Chế độ tắt tự động sau 30 giây
- Điều chỉnh độ sáng cảm ứng
- Không ánh sáng xanh
Tuyệt đối an toàn cho mắt

💡 Thông số kỹ thuật và giá bán đề xuất

100-240
V

15,000
H

CRI
95

MÔ TẢ SẢN PHẨM					
	Kích thước đèn (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
Einstein Eco DSK605 RD 14W 40K WH GM	167 x 238 x 440	750	4000	14	2,099,000



Dèn Bàn Ivory

Ánh sáng dịu nhẹ, góp phần bảo vệ thị lực trong quá trình học tập và làm việc.



Ưu điểm nổi bật



Sử dụng liên tục trong suốt 6h



Chế độ tắt tự động sau 30 giây



3 chế độ màu tạo bối cảnh khác nhau



Có thể xoay điều chỉnh 180°



Thông số kỹ thuật và giá bán đề xuất



MÔ TẢ SẢN PHẨM					
	Kích thước đèn (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
Ivory DSK203 PT 5W 27-50K W USB 02	353 x 114 x 340	130	2700/3600/5000	5	1,299,000



Dèn Bàn Forys

Bảo vệ đôi mắt của bạn.



Ưu điểm nổi bật



3 mức độ điều chỉnh độ sáng



Giảm chói với thiết kế tổ ong



Kẹp đèn với thiết kế chắc chắn có thể mở rộng đến 30mm



Thiết kế dạng kẹp nhỏ gọn - linh động



Thân đèn mềm mại dễ dàng điều chỉnh góc chiếu tùy ý



Thông số kỹ thuật và giá bán đề xuất



MÔ TẢ SẢN PHẨM					
	Kích thước đèn (mm)	Quang thông (lm)	Nhiệt độ màu (K)	Công suất (watt)	Giá bán lẻ đề xuất (vnd)
Forys Clip DSK206 5W 40K W USB	88 x 203 x 362	200	4000	5	839,000



Philips Lighting Vietnam



Signify



www.signify.com/vi-vn



Signify (Philips Lighting)

© 2026 Signify Holding. All rights reserved.

Thông tin trong tài liệu này có thể được thay đổi mà không cần thông báo trước. Signify không đưa ra bất kỳ cam kết hoặc bảo đảm nào về tính chính xác, đầy đủ hoặc cập nhật của các thông tin được cung cấp trong tài liệu này, và không chịu trách nhiệm đối với bất kỳ quyết định hoặc hành động nào được thực hiện dựa trên các thông tin đó.

Các thông tin trong tài liệu này không được xem là một đề nghị thương mại và không cấu thành một phần của bất kỳ báo giá hoặc hợp đồng nào, trừ khi có thỏa thuận khác bằng văn bản từ Signify.

Philips và Biểu tượng Philips Shield là các thương hiệu đã đăng ký của Koninklijke Philips N.V. Tất cả các thương hiệu khác thuộc quyền sở hữu của Signify Holding hoặc các chủ sở hữu tương ứng.